

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/LESVIC/2025

I. Thông tin Công ty công bố sản phẩm

Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương Mại LE'S VIC

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp – Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02432247086

Mã số doanh nghiệp: 0106364159

Email: lesvicjsc@gmail.com

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 39/GCNATTP-SCT; Ngày cấp 02/8/2023; Nơi cấp: Sở Công Thương Hà Nội

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: Bánh quy Hide & Seek Choco Roll
- Thành phần:

Bánh quy Hide & Seek Sô cô la: Bột mì, sô cô la mảnh (đường, ca cao khối, bơ cacao, dextrose, chất nhũ hóa: lecithin đậu nành (E322) và hương vanilla nhân tạo), đường, dầu thực vật (dầu cọ), siro đường nghịch đảo, chất ổn định (E503(ii); E500(ii)), ca cao đặc, muối, hương vani nhân tạo, chất nhũ hóa: Este của glycerol với acid diacetyl tartaric và acid béo (E472e).

Cảnh báo dị ứng: Sản phẩm có chứa bột mì, đậu nành, sữa, các loại hạt và mù tạt.

Bánh quy Hide & Seek Choco Rolls: Kem sô cô la [đường, dầu thực vật ăn được (Palmolein, dầu cọ), bột ca cao rắn, chất nhũ hoá có nguồn gốc thực vật (Lecithin đậu nành [322]) và hương vani nhân tạo], bột mì, dầu thực vật ăn được (dầu cọ), đường, xi rô đường nghịch chuyển, bột ca cao rắn, muối, chất tạo xốp [500 (ii), 503 (ii)], 341 (i)], hương vani nhân tạo và chất nhũ hoá có nguồn gốc thực vật [Este của glycerol với acid diacetyl tartaric và acid béo (472e)].

Cảnh báo dị ứng: Sản phẩm có thể chứa các loại hạt và mù tạt.

Bảng thành phần dinh dưỡng tính trên 100g :

STT	Thành phần dinh dưỡng	Bánh quy Hide & Seek Sô cô la	Bánh quy Hide & Seek Choco Rolls	Ghi chú
1	Năng lượng	2006 kJ /479 kcal	2117 kJ/520 kcal	
2	Chất béo	18,1 g	26,3 g	
3	Natri	119 mg	101 mg	
4	Carbohydrate	73,9 g	66,3 g	

5	Đường tổng	32,2	36,7 g	
6	Protein	5,3 g	4,6 g	

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
Khối lượng tịnh: 150g/hộp
Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi nhựa PE. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
Sản xuất tại: Parle Biscuits PVT.,Ltd
Địa chỉ: Vile Parle-East, Mumbai-400 057, India.
6. Sang bao đóng gói và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương Mại LE'S VIC
Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số điện thoại: (+84) 243 2247 086

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NHÃN SẢN PHẨM



1. Tên sản phẩm: BÀNH QUY HIDE & SEEK MIX BÀNH QUY HIDE & SEEK SÔ CÔ LA

Thành phần: Bột mì, sô cô la mảnh (E322) và hương vani nhân dextrose, chất nhũ hóa: lecithin đậu nành (E322) và hương vani nhân dextrose, đường, dầu thực vật (dầu cọ), siro đường nghịch đảo, chất ổn định (E203(i), E500(i)), ca cao đặc, muối, hương vani nhân tạo, chất nhũ hóa (E203(i), E500(i)), ca cao đặc, muối, hương vani nhân tạo, chất nhũ hóa (E203(i), E500(i)), ca cao đặc, muối, hương vani nhân tạo, chất nhũ hóa (E203(i), E500(i)).

Thành phần dinh dưỡng/100 g sản phẩm: Năng lượng: 2006kJ/479kcal, Chất béo: 18,1 g, Natri: 119 mg, Carbohydrate: 73,9 g, Chất xơ: 3,2 g, Protein: 5,3 g

Cảnh báo dị ứng: Sản phẩm có chứa bột mì, đậu nành, sữa, các loại hạt và mù tạt

BÀNH QUY HIDE & SEEK CHOCO-ROLLS

Thành phần: Kem sô cô la (đường, dầu thực vật ăn được (Palmolein, dầu cọ), bột ca cao rắn, chất nhũ hóa có nguồn gốc thực vật (lecithin, dầu nành 322) và hương vani nhân tạo), bột mì, dầu thực vật ăn được (dầu cọ), đường, siro đường nghịch chuyển, bột ca cao rắn, muối, chất tạo xốp (E500(i), E503(i), E41(i)), hương vani nhân tạo và chất nhũ hóa có nguồn gốc thực vật (Ester của glycerol với acid diacetyl tartaric và acid béo (E724)).

Thành phần dinh dưỡng/100 g sản phẩm: Năng lượng: 2117kJ/502kcal, Chất béo: 26,3 g, Natri: 101 mg, Carbohydrate: 66,3 g, Đường: 36,7 g, Protein: 4,6 g

Cảnh báo dị ứng: Sản phẩm có chứa các loại hạt và mù tạt

2. Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Hướng dẫn sử dụng: ăn trực tiếp.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Khuyến cáo: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng, có dấu hiệu bao bì rách hoặc sản phẩm đã bị thay đổi mùi vị.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói: Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong túi PE, hộp giấy. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Khối lượng tịnh: Xem trên bao bì

5. Xuất xứ: Ấn Độ

Sản xuất tại: PARLE BISCUITS PVT. LTD., ẤN ĐỘ

Địa chỉ: Vile Parle-East, Mumbai-400 057, India

Địa chỉ nhà máy: SP-214, Phase-1, RICO Industrial Area, Heemrana, Alwar 301705, Ấn Độ.

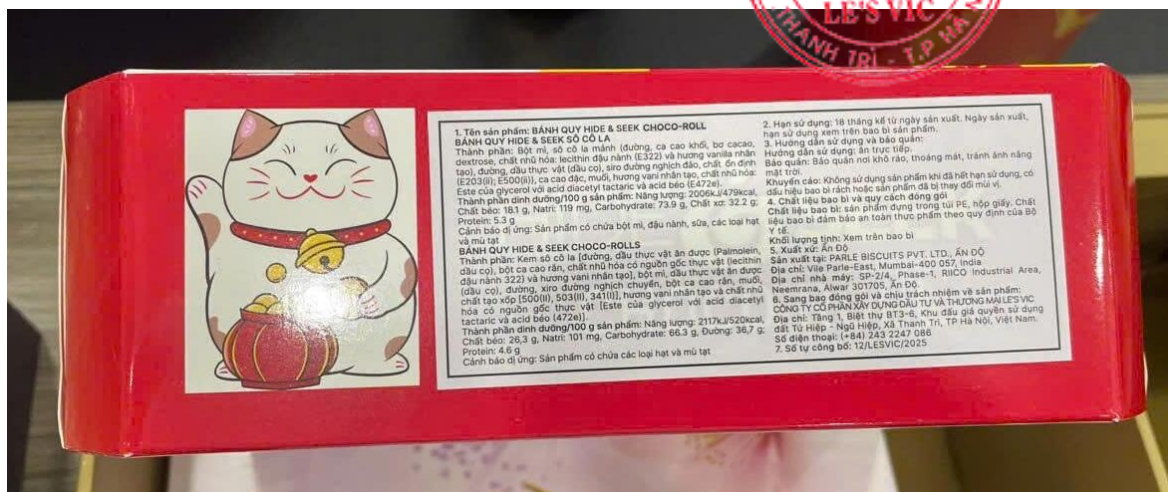
6. Sang bao đóng gói và chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VICTORY

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đầu tư và thương mại Le's Victory, Ngã Hiệp - Ngã Hiệp, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: (+84) 243 2247 086

7. Số tự công bố: 12/LESVIC/2025





NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ CỦA SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Bánh quy Hide & Seek Choco Roll
2. Thành phần:

Bánh quy Hide & Seek Sô cô la: Bột mì, sô cô la mảnh (đường, ca cao khối, bơ cacao, dextrose, chất nhũ hóa: lecithin đậu nành (E322) và hương vanilla nhân tạo), đường, dầu thực vật (dầu cọ), siro đường nghịch đảo, chất ổn định (E503(ii); E500(ii)), ca cao đặc, muối, hương vani nhân tạo, chất nhũ hóa: Este của glycerol với acid diacetyl tartaric và acid béo (E472e).

Cảnh báo dị ứng: Sản phẩm có chứa bột mì, đậu nành, sữa, các loại hạt và mù tạt.

Bánh quy Hide & Seek Choco Rolls: Kem sô cô la [đường, dầu thực vật ăn được (Palmolein, dầu cọ), bột ca cao rắn, chất nhũ hoá có nguồn gốc thực vật (Lecithin đậu nành [322]) và hương vani nhân tạo], bột mì, dầu thực vật ăn được (dầu cọ), đường, xi rô đường nghịch chuyển, bột ca cao rắn, muối, chất tạo xốp [500 (ii), 503 (ii)], 341 (i)], hương vani nhân tạo và chất nhũ hoá có nguồn gốc thực vật [Este của glycerol với acid diacetyl tartaric và acid béo (472e)].

Cảnh báo dị ứng: Sản phẩm có thể chứa các loại hạt và mù tạt.
3. Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn trực tiếp.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi PE. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Khối lượng tịnh: 150g /hộp
5. Xuất xứ: Ấn Độ
Sản xuất tại: Parle Biscuits PVT.,Ltd
Địa chỉ: Vile Parle-East, Mumbai-400 057, India
6. Sang bao đóng gói và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương Mại LE'S VIC
Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số điện thoại: (+84) 243 2247 086
7. Số TCB: 10/LESVIC/2025
8. Bảng thành phần dinh dưỡng tính trên 100g :

STT	Thành phần dinh dưỡng	Bánh quy Hide & Seek Sô cô la	Bánh quy Hide & Seek Choco Rolls	Ghi chú
1	Năng lượng	2006 kJ /479 kcal	2117 kJ/520 kcal	
2	Chất béo	18,1 g	26,3 g	
3	Natri	119 mg	101 mg	
4	Carbohydrate	73,9 g	66,3 g	
5	Đường tổng	32,2	36,7 g	
6	Protein	5,3 g	4,6 g	

Số: 2510413/KQKN
Mã số: 2510145-9

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC**

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt Thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Bánh quy Hide & Seek Sô cô la**

Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong túi kín, bao bì có nhãn sản phẩm đầy đủ

Ngày nhận mẫu: 13/10/2025 Thời gian thử nghiệm: 13/10 - 22/10/2025

Ngày trả kết quả: 22/10/2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
03	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
04	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)

Phụ trách Kiểm nghiệm



Lê Nguyễn Hạ My

KT, Giám Đốc
Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2510414/KQKN
Mã số: 2510145-10

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC**

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt Thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Bánh quy Hide & Seek Choco Roll**

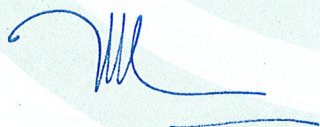
Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong túi kín, bao bì có nhãn sản phẩm đầy đủ

Ngày nhận mẫu: 13/10/2025 Thời gian thử nghiệm: 13/10 - 22/10/2025

Ngày trả kết quả: 22/10/2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
03	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
04	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)

Phụ trách Kiểm nghiệm



Lê Nguyễn Hạ My

KT. Giám Đốc

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.